

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025, Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16/6/2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026;

Xét nội dung Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường dự án Khu C – Khu biệt thự nhà ở thuộc Khu phức hợp Đak Đoa đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 136/FLC-BĐT ngày 14/5/2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 668/TTr-SNNMT ngày 21/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (sau đây gọi là Chủ dự án), địa chỉ tại Tầng 5, Tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án khu C – Khu biệt thự nhà ở thuộc Khu phức hợp Đak Đoa (sau đây gọi là Dự án) với các nội dung:

1. Thông tin chung của dự án

1.1. Tên dự án: Khu C – Khu biệt thự nhà ở thuộc Khu phức hợp Đak Đoa.

1.2. Địa điểm hoạt động: xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0102683813 do phòng Đăng ký kinh doanh và tài chính doanh nghiệp - Sở Tài Chính thành phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 09/12/2009, thay đổi lần thứ 39 ngày 30/12/2025.

1.4. Mã số thuế: 0102683813.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Xây dựng khu biệt thự, nhà ở.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Phạm vi: Diện tích 446.213,43 m².

- Quy mô:

(1) Nhà ở biệt thự: Khoảng 335 căn;

(2) Nhà ở liên kế: Khoảng 752 căn;

(3) Đất thương mại dịch vụ, đất thể dục thể thao, đất giáo dục, đất công cộng đơn vị ở, đất cây xanh, đất giao thông, đất hạ tầng kỹ thuật.

- Quy mô dân số dự kiến khoảng 4.252 người.

- Dự án có tiêu chí như Dự án nhóm A (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Dự án có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư nhóm III theo quy định tại khoản 5 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường và số thứ tự số 02, Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Đảm bảo giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Thực hiện yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường; báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm kể từ ngày cấp Giấy phép môi trường.

Điều 4. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bộ NN&MT (b/c);
- CT, PCT: N.T.Thanh;
- Sở NN&MT;
- Chủ đầu tư;
- UBND xã Đak Đoa;
- CVP, PCVP NN;
- Lưu: VT, N1.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh